

Số: 108/TTr-UBND

Gò Nổi, ngày 26 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
dự toán chi thường xuyên ngân sách xã Gò Nổi năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Gò Nổi.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát,
hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội về
phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
UBND thành phố Đà Nẵng về Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa
ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối
với phần ngân sách địa phương được hưởng và các khoản thu phân chia giữa
ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã; nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp chính quyền của thành
phố Đà Nẵng;*



Xét Tờ trình số 249/TTr-PKT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Gò Nổi.

UBND xã Gò Nổi kính đề nghị HĐND xã ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách xã Gò Nổi năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

a) Phân bổ theo chỉ tiêu số lượng người làm việc:

Đảm bảo quỹ tiền lương theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 12/2025 (bao gồm số viên chức và hợp đồng trên theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng).

Đối với biên chế được tiếp nhận, được thi tuyển và nâng lương định kỳ (kể cả các khoản phụ cấp và đóng góp theo quy định) phát sinh hằng năm được UBND xã bổ sung có mục tiêu cho từng đơn vị dự toán để bổ sung đảm bảo tiền lương cho từng đơn vị.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Kinh phí để thực hiện mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị; vệ sinh trường lớp học với mức 100 triệu đồng/cơ sở giáo dục. Các đơn vị trường học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

- Kinh phí hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, mức bố trí theo quỹ lương thực tế (bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản thanh toán theo lương). Việc bố trí kinh phí hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên các địa phương chịu trách nhiệm đảm bảo theo nguyên tắc số lượng hợp đồng lao động không vượt quá số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân xã Gò Nổi giao mà chưa được tuyển dụng viên chức và số lượng lao động hợp đồng được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/8/2025. Đối với hợp đồng khác không nằm trong định biên nhà nước giao đơn vị chủ động nguồn kinh phí tự chủ đơn vị mình để thực hiện chi trả hợp đồng đối với số lượng tăng thêm ngoài định biên nhà nước giao.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách: Phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ miễn, giảm học phí, học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách ưu đãi giáo viên dạy học sinh khuyết tật; chế độ tiền thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; mua sắm bàn ghế học sinh; máy móc, thiết bị

chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ và các chính sách, chế độ khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập (không kể lương và các khoản có tính chất lương):

25% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục (không bao gồm kinh phí thực hiện các chế độ chính sách), bảo đảm tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí khác) tối đa 75%.

Trong đó chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập của các trường học đã bao gồm: khoản chi hành chính thường xuyên (văn phòng phẩm, điện nước, hành chính khác), các khoản chi bồi dưỡng, trang phục cho giáo viên dạy ngoài trời; kinh phí tổ chức duy trì việc dạy bơi cho các trường; mua sắm, thay thế máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức và các khoản chi đặc thù khác. Các đơn vị trường học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

Trong đó: Sau khi dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên được giao cho từng đơn vị dự toán để tạo nguồn CCTL theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán giao để bổ sung cho nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội. Phần kinh phí còn lại được bố trí cho các đơn vị dự toán kinh phí tương ứng 24% tổng quỹ tiền lương, 1% được bố trí tập trung tối đa không quá tại cơ quan Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc xã quản lý lĩnh vực giáo dục để thực hiện nhiệm vụ tập trung toàn ngành.

2. Phân bổ chi sự nghiệp đào tạo

Kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ theo kế hoạch được phân bổ theo số lượng chi bộ với mức 2.912.000 đồng/chi bộ/năm.

3. Phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Kinh phí phân bổ nhiệm vụ chi cho y tế, dân số và gia đình được thực hiện theo nhiệm vụ mục tiêu của thành phố giao.

4. Phân bổ chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể

a) Phân bổ theo tiêu chí quỹ lương thực tế theo số lượng biên chế giao:

Bảo đảm quỹ tiền lương đủ tổng quỹ lương thực tế có mặt tại các đơn vị dự toán theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả chỉ tiêu biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được cơ quan có thẩm quyền giao).

Đối với biên chế được tiếp nhận, được thi tuyển và nâng lương định kỳ (kể cả các khoản phụ cấp và đóng góp theo quy định) phát sinh hằng năm được

UBND xã bổ sung có mục tiêu cho từng đơn vị dự toán để bổ sung đảm bảo tiền lương cho từng đơn vị.

b) Phân bổ định mức theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị	Định mức phân bổ (triệu đồng/định biên/năm)
1. Cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	72
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn cấp xã (bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã); Tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	62
3. Đơn vị sự nghiệp công lập; các hội đặc thù và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã	50
4. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	55

Trong đó: Sau khi dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên được giao cho từng đơn vị dự toán để tạo nguồn CCTL theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán giao để bổ sung cho nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội. Phần kinh phí còn lại phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm: Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thi tuyển công chức, viên chức; tổ chức đại hội các tổ chức chính trị xã hội; công tác bình đẳng giới; chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; giám sát, phản biện xã hội, tổ chức các hoạt động phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO, vận hành trụ sở cơ quan; các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm; kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn (kể cả bảo trì, gia hạn phần mềm); chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chi trang phục theo quy định.

c) Định mức phân bổ theo nhiệm vụ đặc thù:

- Sau khi dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên được giao cho từng đơn vị dự toán để tạo nguồn CCTL theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán giao để bổ sung cho nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội. Phần kinh phí còn lại được bố trí cho các đơn vị dự toán kinh phí tương ứng 25% tổng quỹ tiền lương sau khi trừ tiết kiệm 20% theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù quản lý nhà nước (bao gồm chi phục vụ hoạt động của đảng ủy xã, phường; hoạt động của

Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân và các nhiệm vụ, hoạt động khác theo chủ trương, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền).

- Bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định:

+ Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ theo số hợp đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo lương theo mức lương thực tế từng đơn vị được giao và ngoài ra đảm bảo hoạt động cho lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ tối đa 50 triệu đồng/hợp đồng/năm. (Trừ 20% tiết kiệm theo quy định theo Công văn 6997/STC-NS, phần còn lại bổ sung cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, đặc thù).

+ Chế độ tiền thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ; bố trí kinh phí trao huy hiệu Đảng; chuyển đổi số.

+ Mua sắm, sửa chữa tài sản theo tiêu chuẩn định mức quy định được phân bổ từng đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

+ Kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và mức khoán kinh phí hoạt động thôn theo quy định Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 và kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được thực hiện theo quy định được thực hiện theo Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 và các văn bản có liên quan các cấp.

5. Phân bổ chi sự nghiệp văn hoá - thông tin

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 23.700 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

b) Định mức trên đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi hoạt động quản lý văn hóa, thông tin và thể thao, nhà văn hóa, thư viện; đội thông tin lưu động; tổ chức các lễ hội văn hóa và hoạt động văn hóa - thông tin; hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tuyên truyền cổ động trực quan và xe tuyên truyền lưu động; hoạt động bảo

tồn bảo tàng và các hoạt động chuyên môn khác thuộc lĩnh vực trên địa bàn xã; kinh phí chi trả hợp đồng lao động vận hành IOC.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

c) Đối với Trung tâm cung ứng sự nghiệp công: Được quản lý, sử dụng nguồn thu phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện.

6. Phân bổ chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số là 24.600 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi hoạt động đơn vị được giao quản lý lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các hoạt động chuyên môn khác thuộc lĩnh vực trên địa bàn cấp xã.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

b) Đối với Trung tâm cung ứng sự nghiệp công: Được quản lý, sử dụng nguồn thu phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện.

7. Phân bổ chi sự nghiệp thể dục, thể thao

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số là 11.900 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao; chi các hoạt động thể dục thể thao khác trên địa bàn.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

b) Đối với Trung tâm cung ứng sự nghiệp công: Được quản lý, sử dụng nguồn thu phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện.

8. Phân bổ chi đảm bảo xã hội

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 10.500

đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên đã bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo xã hội như: Thăm hỏi gia đình thuộc diện chính sách nhân ngày lễ, tết; chi chăm sóc bảo vệ trẻ em; hỗ trợ khó khăn đột xuất; phối hợp thực hiện chương trình “5 không, 3 có” và “4 an”; hỗ trợ mai táng phí cho các đối tượng theo phân cấp; kinh phí thực hiện công tác quản trang; hỗ trợ những người bị tàn tật nặng do di chứng của bệnh phong và các nhiệm vụ đảm bảo xã hội khác; kinh phí cai nghiện ma túy và phòng chống các tệ nạn xã hội, quản lý sau cai nghiện cho các đối tượng theo phân cấp; các hoạt động đảm bảo xã hội do xã quản lý.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

9. Phân bổ chi quốc phòng

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 20.600 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên đã bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ quốc phòng do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

b) Tiêu chí phân bổ thêm:

Bổ sung chế độ, chính sách, trang thiết bị cho lực lượng dân quân tự vệ, dân quân thường trực, Trung đội dân quân thường trực theo quy định

10. Phân bổ chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 12.600 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ an ninh do ngân sách địa phương thực hiện; kinh phí phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Tiêu chí phân bổ thêm: Chi phụ cấp và kinh phí hoạt động cho lực lượng dân phòng; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; chi tuần tra đêm và hỗ trợ hoạt động của Đội tuần tra phối hợp; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, đội dân phòng; các nhiệm vụ

khác theo phê duyệt cơ quan có thẩm quyền và theo khả năng cân đối ngân sách.

11. Phân bổ chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phân bổ theo hướng dẫn, đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan Khoa học và Công nghệ, đảm bảo dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính để thực hiện về nhiệm vụ chi này.

12. Phân bổ chi hoạt động kinh tế

a) Mức phân bổ tối đa không quá 6% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 mục này, không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu), để thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn, xác định giá đất cụ thể; thanh toán chi phí tiền điện chiếu sáng công cộng; các chương trình, đề án, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực theo phân cấp gồm: Thủy sản, nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.

b) Phân bổ kinh phí cho Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên cho đơn vị được dựa trên cơ sở xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó:

- Bảo đảm quỹ tiền lương và theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc số lượng vị trí việc làm được phê duyệt đối với đơn vị sự nghiệp công.

- Chi hoạt động thường xuyên được xác định theo chỉ tiêu số người làm việc được giao hoặc số lượng vị trí việc làm được phê duyệt 50 triệu đồng/định biên/năm. (Trừ 20% tiết kiệm theo quy định theo Công văn 6997/STC-NS, phần còn lại bổ sung cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, đặc thù)

- Số biên chế được tiếp nhận, tuyển dụng trong định biên biên chế được giao thì được ngân sách đảm bảo quỹ tiền lương và hoạt động theo quy định. Ngoài biên chế được giao thì theo chức năng, nhiệm vụ và nguồn thu hoạt động của đơn vị sự nghiệp để chi trả tiền lương cho hợp đồng, tuyển dụng tăng thêm ngoài định biên giao.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa kênh mương, trạm bơm, giao thông nội đồng và các nhiệm vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, quản lý tài sản công được UBND phê duyệt được thực hiện theo nhiệm vụ đối với đơn vị được nhà nước.

- Hỗ trợ kinh phí sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi, kinh phí cho địa phương sản xuất lúa theo quy định; bảo vệ và phát triển rừng; duy trì các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Hỗ trợ các nhiệm vụ hoạt động kinh tế khác được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ kinh phí được phân bổ (làm tròn) Ủy ban nhân dân xã phê duyệt

nhiệm vụ và dự toán chi tiết để tổ chức thực hiện theo quy định.

- Phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý hệ thống thoát nước; quản lý, vận hành, duy tu công viên, vườn dạo; duy trì thường xuyên cây xanh đô thị, các tuyến đường liên xã theo phân cấp, được xác định trên cơ sở mật độ dân số chung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Căn cứ kinh phí được phân bổ (làm tròn) Ủy ban nhân dân xã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết để tổ chức thực hiện theo quy định.

13. Phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

a) Mức phân bổ tối đa không quá 2% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 mục này, không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu) để thực hiện phòng ngừa, khắc phục môi trường; các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực (đã bao gồm kinh phí thực hiện Đề án thành phố môi trường).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Kinh phí thực hiện dịch vụ công ích vệ sinh môi trường theo phân cấp, được xác định trên cơ sở mật độ dân số chung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Căn cứ kinh phí được phân bổ (làm tròn) Ủy ban nhân dân xã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết để tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công vệ sinh môi trường theo quy định

14. Chi khác

a) Phân bổ theo tỷ trọng bằng 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ từ khoản 1 đến khoản 13 Điều này (không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu)

b) Phân bổ Quỹ thi đua, khen thưởng cấp xã với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên ngân sách cấp xã (từ khoản 1 đến khoản 13 của mục này, không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu) theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

15. Dự phòng ngân sách

Tính định mức là 2% tổng chi ngân sách (không bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã). Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách, căn cứ tình hình thực tế, cấp xã chủ động bố trí dự phòng ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Vậy UBND xã Gò Nổi kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TV Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Hoàng Việt

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ GÒ NỔI**

Số/NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gò Nổi, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán
chi thường xuyên ngân sách xã Gò Nổi năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ GÒ NỔI
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát,
hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội về
phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
UBND thành phố Đà Nẵng về Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa
ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối
với phần ngân sách địa phương được hưởng và các khoản thu phân chia giữa
ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã; nguyên tắc, tiêu chí và định mức*

phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND, ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách xã Gò Nổi

1. Phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

a) Phân bổ theo chỉ tiêu số lượng người làm việc:

Đảm bảo quỹ tiền lương theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 12/2025 (bao gồm số viên chức và hợp đồng trên theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng).

Đối với biên chế được tiếp nhận, được thi tuyển và nâng lương định kỳ (kể cả các khoản phụ cấp và đóng góp theo quy định) phát sinh hằng năm được UBND xã bổ sung có mục tiêu cho từng đơn vị dự toán để bổ sung đảm bảo tiền lương cho từng đơn vị.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Kinh phí để thực hiện mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị; vệ sinh trường lớp học với mức 100 triệu đồng/cơ sở giáo dục. Các đơn vị trường học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

- Kinh phí hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, mức bố trí theo quỹ lương thực tế (bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản thanh toán theo lương). Việc bố trí kinh phí hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên các địa phương chịu trách nhiệm đảm bảo theo nguyên tắc số lượng hợp đồng lao động không vượt quá số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân xã Gò Nổi giao mà chưa được tuyển dụng viên chức và số lượng lao động hợp đồng được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/8/2025. Đối với hợp đồng khác không nằm trong định biên nhà nước giao đơn vị chủ động nguồn kinh phí tự chủ đơn vị mình để thực hiện chi trả hợp đồng đối với số lượng tăng thêm ngoài định biên nhà nước giao.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách: Phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ

miễn, giảm học phí, học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách ưu đãi giáo viên dạy học sinh khuyết tật; chế độ tiền thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; mua sắm bàn ghế học sinh; máy móc, thiết bị chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ và các chính sách, chế độ khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập (không kể lương và các khoản có tính chất lương)

25% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục (không bao gồm kinh phí thực hiện các chế độ chính sách), bảo đảm tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí khác) tối đa 75%.

Trong đó chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập của các trường học đã bao gồm: khoản chi hành chính thường xuyên (văn phòng phẩm, điện nước, hành chính khác), các khoản chi bồi dưỡng, trang phục cho giáo viên dạy ngoài trời; kinh phí tổ chức duy trì việc dạy bơi cho các trường; mua sắm, thay thế máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức và các khoản chi đặc thù khác. Các đơn vị trường học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

Trong đó: Sau khi dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên được giao cho từng đơn vị dự toán để tạo nguồn CCTL theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán giao để bổ sung cho nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội. Phần kinh phí còn lại được bố trí cho các đơn vị dự toán kinh phí tương ứng 24% tổng quỹ tiền lương, 1% được bố trí tập trung tối đa không quá tại cơ quan Phòng Văn hoá Xã hội thuộc xã quản lý lĩnh vực giáo dục để thực hiện nhiệm vụ tập trung toàn ngành.

2. Phân bổ chi sự nghiệp đào tạo

Kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ theo kế hoạch được phân bổ theo số lượng chi bộ với mức 2.912.000 đồng/chi bộ/năm.

3. Phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Kinh phí phân bổ nhiệm vụ chi cho y tế, dân số và gia đình được thực hiện theo nhiệm vụ mục tiêu của thành phố giao.

4. Phân bổ chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể

a) Phân bổ theo tiêu chí quỹ lương thực tế theo số lượng biên chế giao:

Bảo đảm quỹ tiền lương đủ tổng quỹ lương thực tế có mặt tại các đơn vị dự toán theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả chỉ tiêu biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được cơ quan có thẩm quyền giao).

Đối với biên chế được tiếp nhận, được thi tuyển và nâng lương định kỳ (kể cả các khoản phụ cấp và đóng góp theo quy định) phát sinh hằng năm được UBND xã bổ sung có mục tiêu cho từng đơn vị dự toán để bổ sung đảm bảo tiền lương cho từng đơn vị.

b) Phân bổ định mức theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị	Định mức phân bổ (triệu đồng/định biên/năm)
1. Cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	72
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn cấp xã (bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã); Tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	62
3. Đơn vị sự nghiệp công lập; các hội đặc thù và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã	50
4. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	55

Trong đó: Sau khi dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên được giao cho từng đơn vị dự toán để tạo nguồn CCTL theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán giao để bổ sung cho nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội. Phần kinh phí còn lại phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm: Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thi tuyển công chức, viên chức; tổ chức đại hội các tổ chức chính trị xã hội; công tác bình đẳng giới; chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; giám sát, phản biện xã hội, tổ chức các hoạt động phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO, vận hành trụ sở cơ quan; các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm; kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ

sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn (kể cả bảo trì, gia hạn phần mềm); chỉ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chỉ trang phục theo quy định.

c) Định mức phân bổ theo nhiệm vụ đặc thù:

- Sau khi dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên được giao cho từng đơn vị dự toán để tạo nguồn CCTL theo quy định. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên dự toán giao để bổ sung cho nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội. Phần kinh phí còn lại được bố trí cho các đơn vị dự toán kinh phí tương ứng 25% tổng quỹ tiền lương sau khi trừ tiết kiệm 20% theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù quản lý nhà nước (bao gồm chi phục vụ hoạt động của đảng ủy xã, phường; hoạt động của Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân và các nhiệm vụ, hoạt động khác theo chủ trương, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền).

- Bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định:

+ Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ theo số hợp đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo lương theo mức lương thực tế từng đơn vị được giao và ngoài ra đảm bảo hoạt động cho lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ tối đa 50 triệu đồng/hợp đồng/năm. (Trừ 20% tiết kiệm theo quy định theo Công văn 6997/STC-NS, phần còn lại bổ sung cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, đặc thù)

+ Chế độ tiền thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ; bố trí kinh phí trao huy hiệu Đảng; chuyển đổi số;

+ Mua sắm, sửa chữa tài sản theo tiêu chuẩn định mức quy định được phân bổ từng đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

+ Kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và mức khoán kinh phí hoạt động thôn theo quy định Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 và kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được thực hiện theo quy định được thực hiện theo Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 và

các văn bản có liên quan các cấp.

5. Phân bổ chi sự nghiệp văn hoá - thông tin

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 23.700 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

b) Định mức trên đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi hoạt động quản lý văn hóa, thông tin và thể thao, nhà văn hóa, thư viện; đội thông tin lưu động; tổ chức các lễ hội văn hóa và hoạt động văn hóa - thông tin; hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tuyên truyền cổ động trực quan và xe tuyên truyền lưu động; hoạt động bảo tồn bảo tàng và các hoạt động chuyên môn khác thuộc lĩnh vực trên địa bàn xã; kinh phí chi trả hợp đồng lao động vận hành IOC.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

c) Đối với Trung tâm cung ứng sự nghiệp công: Được quản lý, sử dụng nguồn thu phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện.

6. Phân bổ chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số là 24.600 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi hoạt động đơn vị được giao quản lý lĩnh vực phát thanh, truyền hình và các hoạt động chuyên môn khác thuộc lĩnh vực trên địa bàn cấp xã.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

b) Đối với Trung tâm cung ứng sự nghiệp công: Được quản lý, sử dụng nguồn thu phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện.

7. Phân bổ chi sự nghiệp thể dục, thể thao

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số là 11.900 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường

xuyên, chi bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao; chi các hoạt động thể dục thể thao khác trên địa bàn. Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

b) Đối với Trung tâm cung ứng sự nghiệp công: Được quản lý, sử dụng nguồn thu phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện.

8. Phân bổ chi đảm bảo xã hội

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 10.500 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên đã bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo xã hội như: Thăm hỏi gia đình thuộc diện chính sách nhân ngày lễ, tết; chi chăm sóc bảo vệ trẻ em; hỗ trợ khó khăn đột xuất; phối hợp thực hiện chương trình “5 không, 3 có” và “4 an”; hỗ trợ mai táng phí cho các đối tượng theo phân cấp; kinh phí thực hiện công tác quản trang; hỗ trợ những người bị tàn tật nặng do di chứng của bệnh phong và các nhiệm vụ đảm bảo xã hội khác; kinh phí cai nghiện ma túy và phòng chống các tệ nạn xã hội, quản lý sau cai nghiện cho các đối tượng theo phân cấp; các hoạt động đảm bảo xã hội do xã quản lý.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

9. Phân bổ chi quốc phòng

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 12.600 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên đã bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ quốc phòng do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định.

Các đơn vị dự toán thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng và Nghị định 98/2025/NĐ-CP, Công văn số 6997/STC-QLNS về một số nội dung cần lưu ý khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 và đủ điều kiện pháp lý, được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ dự toán ngân sách năm 2026.

b) Tiêu chí phân bổ thêm:

Bổ sung chế độ, chính sách, trang thiết bị cho lực lượng dân quân tự vệ,

dân quân thường trực, Trung đội dân quân thường trực theo quy định

10. Phân bổ chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của thành phố giao mức 20.600 đồng/dân số/năm: Được thành phố phân bổ theo dân số niên gián thống kê của Cục thống kê công bố mức 24.900 dân số (so với dữ liệu dân cư là 29.626/24.900)

Định mức trên bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ an ninh do ngân sách địa phương thực hiện; kinh phí phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Tiêu chí phân bổ thêm: Chi phụ cấp và kinh phí hoạt động cho lực lượng dân phòng; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; chi tuần tra đêm và hỗ trợ hoạt động của Đội tuần tra phối hợp; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, đội dân phòng; các nhiệm vụ khác theo phê duyệt cơ quan có thẩm quyền và theo khả năng cân đối ngân sách.

11. Phân bổ chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phân bổ theo hướng dẫn, đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan Khoa học và Công nghệ, đảm bảo dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính để thực hiện về nhiệm vụ chi này.

12. Phân bổ chi hoạt động kinh tế

a) Mức phân bổ tối đa không quá 6% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 mục này, không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu), để thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn, xác định giá đất cụ thể; thanh toán chi phí tiền điện chiếu sáng công cộng; các chương trình, đề án, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực theo phân cấp gồm: Thủy sản, nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.

b) Phân bổ kinh phí cho Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên cho đơn vị được dựa trên cơ sở xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó:

- Bảo đảm quỹ tiền lương và theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc số lượng vị trí việc làm được phê duyệt đối với đơn vị sự nghiệp công.

- Chi hoạt động thường xuyên được xác định theo chỉ tiêu số người làm việc được giao hoặc số lượng vị trí việc làm được phê duyệt 50 triệu đồng/định biên/năm. (Trừ 20% tiết kiệm theo quy định theo Công văn 6997/STC-NS, phần

còn lại bổ sung cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, đặc thù)

- Số biên chế được tiếp nhận, tuyển dụng trong định biên biên chế được giao thì được ngân sách đảm bảo quỹ tiền lương và hoạt động theo quy định. Ngoài biên chế được giao thì theo chức năng, nhiệm vụ và nguồn thu hoạt động của đơn vị sự nghiệp để chi trả tiền lương cho hợp đồng, tuyển dụng tăng thêm ngoài định biên giao.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa kênh mương, trạm bơm, giao thông nội đồng và các nhiệm vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, quản lý tài sản công được UBND phê duyệt được thực hiện theo nhiệm vụ đối với đơn vị được nhà nước.

- Hỗ trợ kinh phí sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi, kinh phí cho địa phương sản xuất lúa theo quy định; bảo vệ và phát triển rừng; duy trì các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Hỗ trợ các nhiệm vụ hoạt động kinh tế khác được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ kinh phí được phân bổ (làm tròn) Ủy ban nhân dân xã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết để tổ chức thực hiện theo quy định.

- Phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý hệ thống thoát nước; quản lý, vận hành, duy tu công viên, vườn dạo; duy trì thường xuyên cây xanh đô thị, các tuyến đường liên xã theo phân cấp, được xác định trên cơ sở mật độ dân số chung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Căn cứ kinh phí được phân bổ (làm tròn) Ủy ban nhân dân xã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết để tổ chức thực hiện theo quy định.

13. Phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

a) Mức phân bổ tối đa không quá 2% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 mục này, không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu) để thực hiện phòng ngừa, khắc phục môi trường; các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực (đã bao gồm kinh phí thực hiện Đề án thành phố môi trường).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Kinh phí thực hiện dịch vụ công ích vệ sinh môi trường theo phân cấp, được xác định trên cơ sở mật độ dân số chung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Căn cứ kinh phí được phân bổ (làm tròn) Ủy ban nhân dân xã phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết để tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công vệ sinh môi trường theo quy định

14. Chi khác

a) Phân bổ theo tỷ trọng bằng 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ từ khoản 1 đến khoản 13 Điều này (không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu)

b) Phân bổ Quỹ thi đua, khen thưởng cấp xã với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên ngân sách cấp xã (từ khoản 1 đến khoản 13 của mục này, không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu) theo Nghị định

số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

15. Dự phòng ngân sách

Tính định mức là 2% tổng chi ngân sách (không bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã). Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách, căn cứ tình hình thực tế, cấp xã chủ động bố trí dự phòng ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp cuối năm 2025 (kỳ họp thứ 3) thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2025./

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND thành phố (báo cáo);
- Sở Tài chính TP; (báo cáo)
- TVĐU; TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- C,PVP, CV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Quang Trung